

Số: 98/2014/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 04 tháng 12 năm 2014

NGHỊ QUYẾT
**Về phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển
thuộc ngân sách nhà nước năm 2015**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
KHÓA XIII, KỲ HỌP THỨ 9

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003; Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002; Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước; Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004; Quyết định số 2138/QĐ-TTg ngày 28/11/2014 của Thủ tướng Chính Phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2015; Quyết định số 3043/QĐ-BTC ngày 28/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2015;

Thực hiện Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ; Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10/10/2012 về những giải pháp chủ yếu khắc phục tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản tại các địa phương; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản từ nguồn NSNN, trái phiếu Chính phủ; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 14/6/2014 về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán nhà nước năm 2015;

Xét Tờ trình số 259/TTr-UBND ngày 24/11/2014 của UBND tỉnh về phương án phân bổ chi tiết các nguồn vốn đầu tư năm 2015; Báo cáo thẩm tra số 463/BC-HĐND ngày 30/11/2014 của Ban Kinh tế-Ngân sách của HĐND tỉnh và tổng hợp ý kiến thảo luận tại kỳ họp;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua phương án phân bổ các nguồn vốn đầu tư phát triển thuộc ngân sách Nhà nước năm 2015 với những nội dung sau:

I. TỔNG NGUỒN VỐN KẾ HOẠCH 2015:

1. Các nguồn vốn ngân sách địa phương: 506,1 tỷ đồng

- Vốn bổ sung cân đối ngân sách địa phương: 426,1 tỷ đồng. Trong đó: Vốn đầu tư trong cân đối: 324,6 tỷ đồng; đầu tư từ nguồn thu cấp quyền sử dụng đất: 100 tỷ đồng; hỗ trợ doanh nghiệp công ích: 1,5 tỷ đồng.

- Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 40 tỷ đồng

- Nguồn ngân sách tỉnh chi đầu tư phát triển: 40 tỷ đồng

2. Các nguồn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương: 701,2 tỷ đồng.

3. Vốn nước ngoài (ODA): 66,45 tỷ đồng

4. Vốn trái phiếu Chính phủ: 334,572 tỷ đồng.

5. Các chương trình mục tiêu quốc gia: 495,997 tỷ đồng (bao gồm 10 tỷ đồng vốn ODA hỗ trợ Chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn).

II. NGUYÊN TẮC PHÂN BỐ

1. Thực hiện phân bổ vốn theo các quy định tại Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ; Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản từ nguồn NSNN, trái phiếu Chính phủ; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 14/6/2014 về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán nhà nước năm 2015.

2. Đối với các dự án thuộc nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương: Bố trí cho các dự án theo đúng đối tượng, mục tiêu sử dụng của từng nguồn vốn và mức vốn ngân sách trung ương hỗ trợ đảm bảo theo đúng tỷ lệ quy định tại quyết định số 60/2010/QĐ-TTg ngày 30/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2011-2015 và các văn bản thẩm định nguồn vốn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Đối với các chương trình mục tiêu quốc gia: Trừ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, các Chương trình mục tiêu quốc gia còn lại, kế hoạch 2015 ưu tiên bố trí vốn để hoàn thành dứt điểm, đưa vào sử dụng các dự án đầu tư dở dang, số vốn còn lại (nếu còn) mới bố trí khởi công mới dự án nhưng phải đảm bảo bố trí vốn hoàn thành dự án ngay trong năm 2015.

4. Các dự án thuộc nguồn vốn trái phiếu Chính phủ: Phân bổ cho các dự án theo đúng danh mục dự án và mức vốn đã được thông báo kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ trong giai đoạn 2012-2015, vốn bổ sung giai đoạn 2014 -

2016, mức vốn bố trí cho từng dự án không vượt quá mức vốn kế hoạch được giao cho cả giai đoạn 2012-2015 và giai đoạn 2014 -2016.

5. Trong từng nguồn vốn, từng chương trình, từng nhiệm vụ chi nêu trên (kể cả ngân sách cấp tỉnh và cấp huyện) phân bổ vốn cho các dự án theo thứ tự sau:

- Ưu tiên xử lý nợ đọng trong đầu tư xây dựng cơ bản, gồm: nợ các dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng; nợ của các dự án tạm dừng, giãn tiến độ đầu tư (bao gồm cả nợ tư vấn khảo sát thiết kế lập dự án).

- Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2015 (theo tiến độ trong quyết định đầu tư, khả năng cân đối vốn và khả năng thực hiện trong năm 2015).

- Bố trí hoàn trả một phần các khoản vốn ứng trước theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

- Số còn lại bố trí cho các dự án, hạng mục dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành sau năm 2015 đảm bảo dự án nhóm C hoàn thành trong 3 năm, nhóm B hoàn thành trong 5 năm.

- Các nguồn vốn đã cân đối đủ nhu cầu cho thanh toán nợ và nhu cầu cho triển khai các dự án chuyển tiếp, thực hiện khởi công mới một số dự án đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn, đã đủ thủ tục đầu tư theo quy định để triển khai trong kế hoạch năm 2015.

III. PHƯƠNG ÁN PHÂN BỔ CÁC NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

1. Phân cấp ngân sách:

1.1. Ngân sách cấp tỉnh: 354,1 tỷ đồng, gồm:

- Nguồn vốn bổ sung trong cân đối: 244,1 tỷ đồng.
- Nguồn thu xổ số kiến thiết: 40,0 tỷ đồng.
- Nguồn tăng thu ngân sách tỉnh: 40,0 tỷ đồng.
- Vốn đầu tư từ nguồn thu cấp quyền sử dụng đất, trích lập quỹ phát triển đất: 30 tỷ đồng

1.2. Ngân sách cấp huyện: Tổng số 152 tỷ đồng, gồm:

- Nguồn vốn bổ sung trong cân đối: 82 tỷ đồng.
- Vốn đầu tư từ nguồn thu cấp quyền sử dụng đất: 70 tỷ đồng.

2. Phương án phân bổ chi tiết

2.1. Ngân sách cấp tỉnh: 318,2 tỷ đồng

- Hoàn trả khoản vốn vay tín dụng ưu đãi thực hiện chương trình kiên cố hoá kênh mương: 82,8 tỷ đồng

- Hỗ trợ thực hiện các chương trình trọng điểm của tỉnh: 31,1 tỷ đồng
- + Hỗ trợ đầu tư trụ sở xã **9,1 tỷ đồng**.
- + Đầu tư các dự án thuộc Đề án phát triển kinh tế - xã hội xã Loóng Luông huyện Mộc Châu **05 tỷ đồng**.
- + Đầu tư các dự án thuộc Đề án phát triển kinh tế - xã hội xã Huổi Một huyện Sông Mã **05 tỷ đồng**.
- + Hỗ trợ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới **12 tỷ đồng**.
- Hỗ trợ doanh nghiệp công ích **1,5 tỷ đồng**.
- Nguồn thu tiền từ cấp quyền sử dụng đất: Trích lập quỹ phát triển đất **30 tỷ đồng**.
- Thực hiện phân bổ chi tiết cho các dự án và thanh toán nợ khối lượng hoàn thành **172,8 tỷ đồng**.

2.2. Phân cấp cho ngân sách huyện: 152 tỷ đồng. Gồm: Nguồn bổ sung cân đối: 82 tỷ đồng; Nguồn thu cấp quyền sử dụng đất: 70 tỷ đồng.

Đề nghị HĐND các huyện, thành phố phân bổ theo cơ cấu như sau:

- Hỗ trợ đầu tư các chương trình trọng điểm của tỉnh: 17,36 tỷ đồng, gồm: hỗ trợ xây dựng chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới 12 tỷ đồng; 5,36 tỷ đồng để đầu tư thiết bị các lớp học, nhà công vụ giáo viên đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng thuộc Đề án kiên cố hóa trường lớp học, nhà công vụ giáo viên giai đoạn 2008-2012.
- Đối với nguồn thu cấp quyền sử dụng đất: Dành 20% cho công tác lập bản đồ, kiểm kê đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

IV. CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

Tổng số 495,997 tỷ đồng, trong đó:

1. Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 256,53 tỷ đồng

a) Hỗ trợ cơ sở hạ tầng các huyện nghèo theo Nghị quyết 30a/NQ-CP: 188,370 tỷ đồng (vốn đầu tư 116,53 tỷ đồng, vốn sự nghiệp 71,84 tỷ đồng). Thực hiện phân bổ cho các huyện theo Nghị quyết 343/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND tỉnh về các quy định về tiêu chí, định mức phân bổ chi đầu tư phát triển bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2011-2015.

b) Hỗ trợ hạ tầng các xã ĐBKK, xã biên giới: 189,36 tỷ đồng (vốn đầu tư phát triển 140 tỷ đồng, vốn sự nghiệp 49,36 tỷ đồng). Thực hiện phân bổ cho các huyện dựa trên hệ số K theo quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 10/4/2014 của UBND tỉnh.

2. Các CTMTQG còn lại thực hiện phân bổ theo đúng nguyên tắc phân bổ đã nêu, đảm bảo đúng đối tượng, mục tiêu của từng chương trình (*trong đó 10 tỷ đồng vốn ODA hỗ trợ Chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn đã phân bổ chi tiết cùng với nguồn vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia*).

V. ĐỀ LẠI PHÂN BỔ CHI TIẾT SAU

1. Các nguồn vốn thuộc ngân sách tỉnh: Tổng số 35,9 tỷ đồng, trong đó:

1.1. Hỗ trợ đối ứng các dự án ODA: 20 tỷ đồng.

1.2. Dự phòng: 5 tỷ đồng

1.3. Hỗ trợ đầu tư trụ sở xã 10,9 tỷ đồng (*bố trí cho 04 trụ sở xã khởi công mới khi đủ thủ tục đầu tư*).

2. Các nguồn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương: 701,2 tỷ đồng.

3. Vốn nước ngoài (ODA): 56,45 tỷ đồng

4. Vốn trái phiếu Chính phủ: 334,572 tỷ đồng.

Điều 2. Nghị quyết có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, từ ngày HĐND tỉnh thông qua.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. HĐND tỉnh giao UBND tỉnh

1.1. Đối với các nguồn vốn ngân sách địa phương: Phân bổ chi tiết đối với các nguồn ngân sách địa phương tại Mục 2, Phần III và vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia tại phần IV Điều 1 nghị quyết này theo đúng nguyên tắc, cơ cấu, danh mục, mức vốn đã được HĐND tỉnh thông qua tại phần II, Điều 1 Nghị quyết này; thực hiện phân bổ khoản 1.3, phần V theo đúng danh mục HĐND tỉnh đã quyết nghị sau khi các dự án đã đảm bảo đủ thủ tục đầu tư theo quy định.

1.2. Đối với nguồn vốn ngân sách tỉnh đối ứng các dự án ODA tại khoản 1.2, phần V sẽ phân bổ cùng với nguồn vốn TPCP hỗ trợ đối ứng các dự án ODA sau khi có Quyết định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

1.3. Đối với các nguồn vốn nêu tại Mục 2, 3, 4, Phần V, Điều 1 Nghị quyết này. Sau khi có Quyết định của Bộ Kế hoạch - Đầu tư và hướng dẫn của các bộ ngành Trung ương, UBND tỉnh xây dựng phương án trình Thường trực HĐND tỉnh cho ý kiến trước khi phân bổ chi tiết.

1.4. Đối với các nguồn ngân sách phân cấp cho huyện quản lý: Thực hiện phân bổ theo định hướng của UBND tỉnh, tổ chức kiểm tra, kịp thời điều chỉnh, xử lý những huyện, thành phố thực hiện chưa đúng định hướng phân bổ của tỉnh.

1.5. Tổ chức điều hành, thực hiện kế hoạch vốn đầu tư năm 2015 đảm bảo tiến độ, hiệu quả sử dụng các nguồn vốn.

1.6. Trong quá trình điều hành kế hoạch đầu tư nếu cần điều chuyển vốn giữa các dự án để đảm bảo tiến độ giải ngân thanh toán hoặc trường hợp trong năm có những thay đổi, bổ sung về nguồn vốn phát sinh giữa các kỳ họp của HĐND, UBND tỉnh xây dựng phương án phân bổ chi tiết trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét thống nhất trước khi quyết định phân bổ. Kết quả thực hiện báo cáo với HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và các đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Sơn La khóa XIII, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 04 tháng 12 năm 2014./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc Hội, Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc Quốc Hội;
- Ủy ban Tài chính - Ngân sách, Ủy ban Kinh tế Quốc hội;
- Ủy ban dân tộc Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp;
- Ban Công tác đại biểu của UBTW Quốc hội;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh, UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XIII;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- TT. Huyện ủy, Thành ủy; HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh;
- LĐ, CV Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- TT. Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Công báo, Chi cục văn thư Lưu trữ tỉnh;
- Lưu: VT, 450b.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Hoàng Văn Chất